

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ VIỆT MỸ

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ VIỆT MỸ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET MY TECHNOLOGY APPLICATION AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107624184

3. Ngày thành lập: 04/11/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 6/37, ngõ 82 phố Chùa Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0975164371

Fax:

Email: vietmyjsc.net@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
2.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
3.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
4.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
5.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
6.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
7.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
8.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
9.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
10.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
11.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
12.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750

13.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: - Sản xuất thiết bị đóng mở cửa bằng điện; - Sản xuất chuông điện; - Sản xuất các thiết bị tín hiệu như đèn giao thông và thiết bị dấu hiệu bộ hành; - Sản xuất vật cách điện (trừ bằng thủy tinh và sứ), dây cáp kim loại cơ bản; - Sản xuất các thiết bị và cấu kiện điện dùng trong các động cơ đốt trong; - Sản xuất các thiết bị hàn điện, bao gồm máy hàn thép cầm tay.	2790
14.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
15.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
16.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
17.	Bốc xếp hàng hóa	5224
18.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn sơn, véc ni; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn xi măng; Bán buôn sắt, thép;	4663
20.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán lẻ đèn và bộ đèn; - Bán lẻ thiết bị gia dụng; - Bán lẻ thiết bị hệ thống an toàn như thiết bị khoá, kết sắt...không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng;	4759
21.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
22.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
23.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
24.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829

25.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thiết bị bảo vệ an toàn như : + Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn, + Sản xuất dây bảo hiểm cho người sửa chữa điện hoặc các dây bảo vệ cho các ngành nghề khác, + Sản xuất phao cứu sinh, + Sản xuất mũ nhựa cứng và các thiết bị bảo vệ cá nhân khác (ví dụ mũ thể thao), + Sản xuất quần áo amiăng (như bộ bảo vệ chống cháy), + Sản xuất mũ bảo hiểm kim loại và các thiết bị bảo hiểm cá nhân bằng kim loại khác, + Sản xuất nút tai và nút chống ồn (cho bơi lội và bảo vệ tiếng ồn), + Sản xuất mặt nạ khí ga.	3290
26.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
27.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
28.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
29.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
30.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
31.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
32.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
33.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
34.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
35.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
36.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
37.	Xây dựng nhà các loại	4100
38.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường sắt Xây dựng công trình đường bộ	4210

39.	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng các mạng lưới vận chuyển, phân phối và các công trình xây dựng dân dụng như: + Các đường ống với khoảng cách dài, mạng lưới truyền năng lượng và viễn thông, + Các đường ống với khoảng cách dài, mạng lưới truyền năng lượng và viễn thông ở thành phố; các công trình phụ thuộc của thành phố. - Xây dựng đường ống và hệ thống nước như : + Hệ thống tưới tiêu (kênh), + Các bể chứa. - Xây dựng các công trình cửa: + Hệ thống nước thải, bao gồm cả sửa chữa, + Nhà máy xử lý nước thải, + Các trạm bơm, + Nhà máy năng lượng, - Khoan nguồn nước.	4220
40.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê.	4290
41.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: + Dây dẫn và thiết bị điện, + Chuông báo cháy, + Hệ thống báo động chống trộm,	4321(Chính)
42.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
43.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống xây dựng: thang máy;	4329
44.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
45.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
46.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
47.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
48.	Bán mô tô, xe máy	4541
49.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
50.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
51.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
52.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thức ăn gia súc, gia cầm, thức ăn cho nuôi trồng thủy sản;	4620

53.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
54.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
55.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
56.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
57.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
58.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
59.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
60.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.	8299
62.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
63.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
64.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
65.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
66.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
67.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
68.	Quảng cáo	7310
69.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
70.	Đại lý du lịch	7911
71.	Điều hành tua du lịch	7912
72.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

Thời gian đăng từ ngày 04/11/2016 đến ngày 04/12/2016

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN DŨNG	186 đường Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	10,000	B9105342	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	10,000		
2	NGUYỄN ĐỨC ANH	Số nhà 65, tổ 2 Mỗ Lao, TDP9, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	10,000	0010790128 16	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	10,000		
3	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÙY	Xóm 4, Xã Vạn Điểm, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.600.000	16.000.000.000	80,000	112121601	
			Tổng số	1.600.000	16.000.000.000	80,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/08/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001079012816

Ngày cấp: 04/08/2016

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 65, tổ 2 Mỗ Lao, TDP9, Phường Mỗ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 65, tổ 2 Mỗ Lao, TDP9, Phường Mỗ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội